TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **341** /2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2018*.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc và ông Đỗ Ngọc Đức

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố dụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55, 58, 85, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và L phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục L phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 363/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2018 về việc : *"Tranh chấp ly hôn"*

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L , sinh năm 1992

HKTT: Số V ngách Z N, phường N, quận Long Biên, Hà Nội.

Nơi cư trú: Số N ngõ Z L, phường K, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T , sinh năm 1970
- HKTT: Số V ngách Z N, phường N, quận Long Biên, Hà Nội.
- Nơi cư trú: Số N ngõ Z L, phường K, quận Đống Đa, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đức T

2.2 Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận của chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đức T giao con chung là Nguyễn Quang V sinh ngày 06/02/2015 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, anh Nguyễn Đức T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/ tháng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và công nợ chung: Trần Thị L và anh Nguyễn Đức T xác nhận không có, không yêu cầu nên không xét.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm , anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tạm giữ số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng chị L đã nộp tại Biên lai thu tiền số 000549 ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, T phố Hà Nội để đảm bảo việc thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án và người phải thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉTXỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Long Biên;
- UBND phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Hà Nội; đăng ký số 179 ngày 19/12/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

NGUYỄN THỊ TRÂM ANH